

Số: 1040/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 4695
	Ngày: 26.6.2015
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 16/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 75/TTr-LHH ngày 08/4/2015 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 992/SNV ngày 15/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi đã được Đại hội lần V (nhiệm kỳ 2015 - 2020) thông qua ngày 31/3/2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 04/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

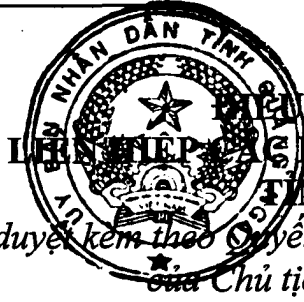
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(NC), VHXH, CBTH;
- Lưu: VT, NC (trung302)



Lê Viết Chữ



ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
TỈNH QUẢNG NGÃI
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 26/5/2015*
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Liên hiệp Hội*) là tổ chức chính trị - xã hội của trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi. Liên hiệp Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và đoàn kết.

Liên hiệp Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 2. Mục đích của Liên hiệp Hội là phát huy tiềm năng trí tuệ của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của tỉnh nhà; góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Điều 3. Liên hiệp Hội hoạt động theo Điều lệ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; tuân thủ pháp luật của Nhà nước và các quy định của UBND tỉnh.

Liên hiệp Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có trụ sở làm việc tại thành phố Quảng Ngãi; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản, tài sản và tài chính riêng theo quy định của pháp luật.

Liên hiệp Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Liên hiệp Hội có trang thông tin điện tử (Web), có Bản tin và tạp chí, xuất bản các ấn phẩm về khoa học kỹ thuật, kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Liên hiệp Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, dân chủ và khoa học. Liên hiệp Hội hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

2. Trong hoạt động Liên hiệp Hội luôn giữ vững mối quan hệ chặt chẽ và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, các sở, ngành có liên quan; quan hệ và phối hợp với các đoàn thể trong tỉnh nhằm giải quyết những vấn đề chung liên quan trong hoạt động của Liên hiệp Hội.

Chương II

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA LIÊN HIỆP HỘI

Điều 5. Chức năng của Liên hiệp Hội

1. Tập hợp và đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong tỉnh; điều hoà và phối hợp hoạt động của các hội thành viên.

2. Làm đầu mối giữa các hội thành viên với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức khác nhằm giải quyết những vấn đề chung trong hoạt động công tác Hội; phản ánh nguyện vọng và ý kiến đóng góp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ với Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội thành viên, của trí thức khoa học và công nghệ trong tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ của Liên hiệp Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên hiệp Hội; tổ chức, hoạt động theo đúng Điều lệ Liên hiệp Hội đã được phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của Liên hiệp Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Củng cố, phát triển tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của Liên hiệp Hội và các hội thành viên.

3. Phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ trong cán bộ, hội viên và trong nhân dân; tổ chức và hướng dẫn phong trào quần chúng đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ.

4. Tổ chức hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội, góp phần xây dựng cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách các chương trình dự án về phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, xây dựng pháp luật, ... tham gia giám sát độc lập đối với các đề án công trình quan trọng theo quy định của pháp luật.

5. Nghiên cứu ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đời sống, bảo vệ môi trường.

6. Tăng cường công tác vận động trí thức khoa học và công nghệ trong tỉnh, ngoài tỉnh, trí thức khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài tham gia góp phần trí tuệ và công sức vào công cuộc xây dựng phát triển tỉnh

nhà. Tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ.

7. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của trí thức trong hoạt động khoa học và công nghệ; tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần cải thiện đời sống tinh thần và vật chất của những người làm công tác khoa học và công nghệ.

8. Thực hiện vai trò thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; vận động các hội thành viên và hội viên tích cực tham gia các phong trào, cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát động; phối hợp với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận triển khai các hoạt động chung nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phản ánh tâm tư nguyện vọng và ý kiến đóng góp của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ với Đảng, Nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Chương III

HỘI THÀNH VIÊN

Điều 7. Các hội thành viên thuộc Liên hiệp Hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, được thành lập theo quy định của pháp luật; có quyền tự chủ, tự quản, có Điều lệ riêng trên cơ sở tự nguyện tôn trọng Điều lệ Liên hiệp Hội và Điều lệ hội chuyên ngành cấp trên; chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Liên hiệp Hội.

Điều 8. Các hội thành viên có quyền

1. Tham gia thảo luận và quyết định các chủ trương của Liên hiệp Hội.
2. Tham gia các tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Hội. Được Liên hiệp Hội tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong các hoạt động Hội; hưởng các quyền lợi khác do Liên hiệp Hội quy định.
3. Ra khỏi Liên hiệp Hội khi có Nghị quyết của Đại hội Hội thành viên, có văn bản đề nghị chính thức của Ban Chấp hành Hội thành viên và Ban Chấp hành Liên hiệp Hội chấp thuận.
4. Tham gia góp ý tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi có yêu cầu.

Điều 9. Nghĩa vụ của các hội thành viên

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ của Liên hiệp Hội; thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết của Liên hiệp Hội.
2. Không ngừng góp phần mở rộng ảnh hưởng của Liên hiệp Hội, vận động hội viên của mình tham gia các hoạt động của Liên hiệp Hội.
3. Cùng cố khối đoàn kết trong Liên hiệp Hội, hỗ trợ và hợp tác nhau trong hoạt động công tác Hội.
4. Đóng góp cho hoạt động Liên hiệp Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA LIÊN HIỆP HỘI

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Thường trực Ban Chấp hành.
5. Ban Kiểm tra.
6. Văn phòng và các ban chuyên môn.
7. Các Hội thành viên là tổ chức xã hội – nghề nghiệp chuyên ngành hoạt động trên các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học - kỹ thuật tán thành Điều lệ của Liên hiệp Hội, tự nguyện gia nhập Liên hiệp Hội.

Điều 11. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ của Liên hiệp Hội được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) số hội thành viên đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Số lượng, cơ cấu và thành phần tham dự Đại hội do Ban Chấp hành Liên hiệp Hội quy định.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết tình hình và kết quả hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ tới.

b) Thảo luận và biểu quyết việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Liên hiệp Hội (nếu có).

c) Bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

d) Các nội dung khác (nếu có).

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành gồm đại diện của tất cả các hội thành viên và một số ủy viên khác do Ban Chấp hành khoá trước giới thiệu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp Hội; chịu trách nhiệm trước Đại hội và điều hành toàn bộ hoạt động của Liên hiệp Hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội. Ban Chấp hành họp định kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên hiệp Hội hoặc ít nhất hơn một nửa tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; các quy định trong nội bộ Liên hiệp Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Liên hiệp Hội và quy định của pháp luật;

d) Thành lập các Ban chức năng và các cơ sở trực thuộc Liên hiệp Hội khi cần thiết và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Đại diện của cơ sở trực thuộc Liên hiệp Hội được công nhận là ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp Hội.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

f) Xem xét quyết định kết nạp hội thành viên mới, công nhận đại diện của hội đó là ủy viên chính thức Ban Chấp hành Liên hiệp Hội. Trong nhiệm kỳ, các hội thành viên có quyền đề nghị thay thế người đại diện của hội mình vào Ban Chấp hành. Khi thành viên Ban Chấp hành Liên hiệp Hội không còn là đại diện của hội chuyên ngành và đại diện của cơ sở trực thuộc thì đồng thời cũng chấm dứt việc tham gia ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp Hội. Việc thay thế phải được Ban Chấp hành Liên hiệp Hội chấp thuận.

Điều 13. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm: Thường trực Ban Chấp hành và một số ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành bầu, là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động của Liên hiệp Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ đại hội.

Ban Thường vụ họp 6 tháng 1 lần trước khi họp Ban Chấp hành do Chủ tịch Liên hiệp Hội triệu tập, Chủ tịch hoặc có quá nửa ủy viên Ban Thường vụ

yêu cầu có thể triệu tập họp bất thường của Ban Thường vụ. Ban Thường vụ hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

- a) Thành lập tổ chức bộ máy của cơ quan Liên hiệp Hội, các Ban chuyên môn, các tổ chức khoa học – công nghệ và các đơn vị trực thuộc khác.
- b) Quy định nhiệm vụ cụ thể của các ủy viên Ban Thường vụ.
- c) Thảo luận các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đại biểu toàn quốc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.
- d) Quyết định triệu tập Đại hội đại biểu nhiệm kỳ và bất thường của Liên hiệp Hội.

3. Hoạt động của Ban Thường vụ được quy định tại Quy chế do Ban Chấp hành thông qua, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp hội.

Điều 14. Thường trực Ban chấp hành

1. Thường trực Ban chấp hành Liên hiệp Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký. Nhiệm kỳ của Thường trực Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chấp hành

- a) Chỉ đạo, giải quyết công việc hàng ngày của Liên hiệp Hội.
- b) Chuẩn bị các nội dung để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quyết định.
- c) Quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc.
- d) Chỉ đạo công việc chuyên môn và công tác tổ chức cán bộ các cơ quan khoa học – công nghệ và đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội.
- e) Thường trực Ban chấp hành họp theo quy định tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành. Thường trực hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.
- f) Chủ tịch là người đứng đầu cơ quan Thường trực chỉ đạo điều hành toàn bộ công việc của Liên hiệp Hội, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm cao nhất trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Liên hiệp Hội; các Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký thay mặt Chủ tịch điều hành công việc của Liên hiệp Hội theo sự phân công và ủy quyền của Chủ tịch.

Điều 15. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra có Trưởng ban và các ủy viên. Số lượng, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ của Liên hiệp Hội, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, việc quản lý và sử dụng tài chính và tài sản của Liên hiệp Hội và việc sử dụng tài chính do Ngân sách cấp cho các Hội thành viên thông qua Liên hiệp Hội.

b) Hướng dẫn và chỉ đạo hoạt động của Ban Kiểm tra các Hội thành viên.

c) Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

d) Có quyền kiến nghị với Ban Chấp hành Liên hiệp Hội hình thức kỷ luật hoặc biện pháp xử lý đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm.

e) Ban Kiểm tra họp thường lệ 6 tháng một lần do Trưởng Ban Kiểm tra triệu tập hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp Hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra.

g) Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả hoạt động của Ban Kiểm tra trước mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Liên hiệp Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 16. Các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội

Giúp việc Thường trực có bộ phận Văn phòng Liên hiệp Hội; các Ban chức năng và đơn vị trực thuộc gồm: Ban Khoa học, Công nghệ và Tư vấn, Phản biện; Ban Thông tin phổ biến kiến thức và Hội viên; Ban biên tập Trang thông tin điện tử (Web); Ban biên tập Bản tin Khoa học và Đời sống; Trung tâm tư vấn dịch vụ phát triển Khoa học và Công nghệ Quảng Ngãi; Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật; các bộ phận chuyên môn và đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội khác được hình thành khi có yêu cầu và hội đủ các điều kiện cần thiết do Thường trực xem xét trình Ban Thường vụ quyết định thành lập hoặc giải thể. Hoạt động của các đơn vị này tuân thủ Điều lệ của Liên hiệp Hội và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành

1. Tham gia ý kiến và biểu quyết các chủ trương, kế hoạch, biện pháp công tác Liên hiệp Hội trong các kỳ họp Ban Chấp hành.

2. Tuỳ khả năng và yêu cầu công tác được Liên hiệp Hội giao các nhiệm vụ thích hợp.

3. Được cung cấp thông tin, tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban Chấp hành Liên hiệp Hội.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA LIÊN HIỆP HỘI

Điều 18: Tài sản và nguồn tài chính của Liên hiệp Hội gồm có:

1. Hỗ trợ của Ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

3. Đóng góp của các Hội thành viên, hội viên.

4. Các nguồn thu hợp pháp khác được pháp luật cho phép.

5. Ủng hộ bằng tiền và hiện vật của các cá nhân, các tổ chức và đoàn thể ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 19: Tài sản và tài chính của Liên hiệp Hội được quản lý và sử dụng theo quy chế của Ban Chấp hành Liên hiệp Hội và tuân thủ các chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

1. Các Hội thành viên, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ban Kiểm tra, các đơn vị trực thuộc và viên chức của Liên hiệp Hội, hội viên của các Hội thành viên có thành tích trong công tác Hội và trong hoạt động khoa học và công nghệ được Liên hiệp Hội khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

2. Ban Chấp hành Liên hiệp Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên hiệp Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp Hội.

Điều 21. Kỷ luật

1. Các Hội thành viên, thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra, các đơn vị trực thuộc và viên chức của Liên hiệp Hội nếu vi phạm các quy định của Ban Chấp hành, Điều lệ Liên hiệp hội và các quy định của pháp luật thì bị xử lý kỷ luật.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức do Ban Chấp hành quy định hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Liên hiệp Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét, xử lý kỷ luật trong nội bộ Liên hiệp Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp Hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Chỉ có Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi mới có quyền sửa đổi bổ sung Điều lệ này.

Điều 23. Điều lệ này gồm VII Chương và 24 Điều được Đại hội Đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi thông qua ngày 31

tháng 3 năm 2015 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 24. Thường trực Liên hiệp Hội có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ; các Hội thành viên, viên chức Liên hiệp Hội, hội viên các Hội thành viên, các ban, phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc Liên hiệp Hội có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Điều lệ này./.